

MA TRẬN ĐỀ THAM KHẢO CUỐI KÌ II – TOÁN 6 (2023 – 2024)

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	PHÂN SỐ	Các phép tính phân số, hỗn số				2 (Bài 1:1a; Bài 2a) 1,5đ		3 (Bài 1: 1b,c. Bài 2b) 2,25đ			3,75đ
		Giá trị phân số của một số						1 (Bài 3a) 0,75đ			
2	SỐ THẬP PHÂN	Phép tính về số thập phân, làm tròn số						1 (Bài 1: 2) 0,75đ			1,5đ
		Tỉ số phần trăm								1 (Bài 3b) 0,75đ	
3	MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT	Xác suất thực nghiệm		2 (Bài 4a,b) 1,0đ							1,0đ
4	HÌNH HỌC	Hình có trục đối xứng		1 (Bài 5) 1,0đ							

		Trung điểm đoạn thẳng					1 (Bài 6a) 1,0đ			3,0đ	
		Góc		1 (Bài 6b) 1,0đ							
Tổng: Số câu Điểm				4 3,0		2 1,5đ		6 4,75đ		1 0,75đ	13 10 đ
Tỉ lệ %			30%		15%		47,5%		7,5%		100%
Tỉ lệ chung			45%				55%				100%

BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ THAM KHẢO CUỐI KÌ II- TOÁN 6

TT	Chương/Chủ đề		Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
1	PHÂN SỐ	Các phép tính phân số, hỗn số	Thông hiểu: -Cộng , trừ phân số -Tìm x cơ bản Vận dụng: -Phối hợp các quy tắc, tính chất, thứ tự trong tính toán và tìm x		2 (Bài 1:1a; Bài 2a)	3 (Bài 1: 1b,c. Bài 2b)	
		Giá trị phân số của một số	Vận dụng: -Vận dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số vào giải bài toán thực tiễn.			1 (Bài 3a)	
2	SỐ THẬP PHÂN	Phép tính về số thập phân, làm tròn số	Vận dụng: -Vận dụng quy tắc làm tròn số thập phân rồi thực hiện phép tính			1 (Bài 1: 2)	
		Tỉ số phần trăm	Vận dụng cao: -Vận dụng tỉ số %nghịch để giải quyết nhiều vấn đề trong bài toán thực tiễn.				1 (Bài 3b)
3	MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT	Xác suất thực nghiệm	Nhận biết: -Nhận biết được khả năng xảy ra của một sự kiện bằng xác suất thực nghiệm. -Tính được xác suất thực nghiệm của một sự kiện	2 (Bài 4a,b)			
4	HÌNH HỌC	Hình có trục đối xứng	Nhận biết: - Nhận biết được hình có trục đối xứng	1 (Bài 5)			

		Trung điểm đoạn thẳng	Vận dụng: - Vận dụng tính chất của trung điểm đoạn thẳng trong tính độ dài		1 (Bài 6a)		
		Góc	Nhận biết: - Nhận diện được góc, góc vuông, góc nhọn, góc tù	1 (Bài 6b)			

TỔNG CỘNG: 13câu.

Bài 1(3,0đ):

1) Thực hiện phép tính

a) $\frac{1}{3} + \frac{4}{3} - \frac{8}{3}$

b) $\frac{3}{2} \cdot \frac{2}{7} + \frac{3}{2} \cdot \frac{1}{14}$

c) $\frac{-3}{4} : (1\frac{1}{5} + \frac{3}{10})$

2) Làm tròn đến hàng đơn vị, rồi thực hiện phép tính:

$(12,34) \cdot (2,56) - (-3,45)^2$

Bài 2(1,5đ): Tìm x biết :

a) $\frac{1}{3} + x = \frac{4}{3}$

b) $3\frac{1}{4} - 2x = \frac{3}{2} : \frac{6}{5}$

Bài 3 (1,5đ) : Bác nông dân thu hoạch được 30 kg cà chua và mang cà chua ra chợ bán. Bác bán đến trưa thì được $\frac{2}{5}$ số cà chua đã thu hoạch.

a) Hỏi bác nông dân còn lại bao nhiêu kilogam cà chua?

b) Đến chiều, bác nông dân đã bán thêm được 50% số cà chua còn lại. Hỏi bác thu được tổng cộng bao nhiêu tiền, biết rằng giá bán mỗi kg cà chua là 20 000 đồng.

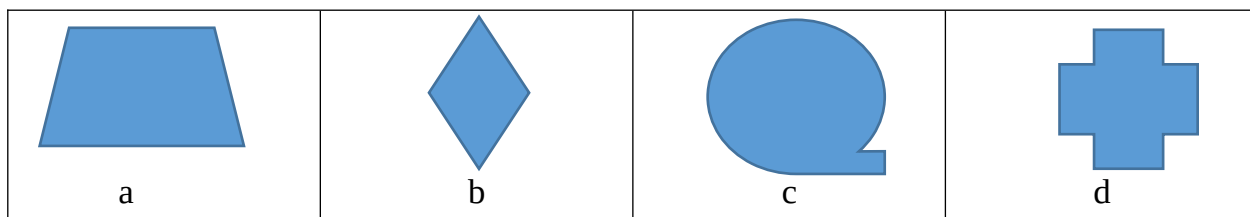
Bài 4 (1,0đ): Trong hộp có một số viên bi màu xanh, đỏ có kích thước giống nhau. Lấy ngẫu nhiên một viên bi từ hộp, xem màu rồi trả lại vào hộp . Lặp lại hoạt động đó 20 lần ta được kết quả như sau:

Loại bi	Bi xanh	Bi đỏ
Số lần	8	12

a) Tính xác suất thực hiện của sự kiện “lấy được viên bi xanh”.

b) Em hãy dự đoán xem trong hộp loại bi nào có nhiều hơn

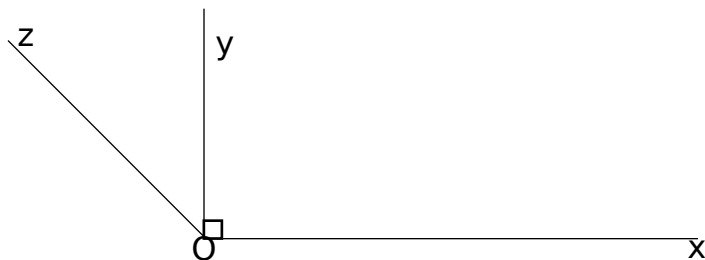
Bài 5(1,0đ): Mỗi hình sau đây có bao nhiêu trục đối xứng ?



Bài 6(2,0đ):

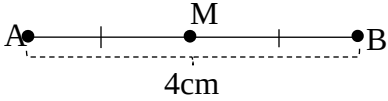
1) Vẽ điểm M là trung điểm của đoạn thẳng $AB = 4\text{cm}$. Tính độ dài đoạn thẳng AM và BM

2) Hình dưới đây có bao nhiêu góc? Kể tên góc vuông, góc nhọn, góc tù có trong hình.



.....**HẾT**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM		
Bài	Đáp án	Thang điểm
1(3đ)	$1.a) \frac{1}{3} + \frac{4}{3} - \frac{8}{3}$ $= \frac{1+4-8}{3}$ $= -1$	0,25 0.5
	$1.b) \frac{3}{2} \cdot \frac{3}{7} + \frac{3}{2} \cdot \frac{1}{14}$ $= \frac{3}{2} \cdot \left(\frac{3}{7} + \frac{1}{14} \right)$ $= \frac{3}{2} \cdot \left(\frac{6}{14} + \frac{1}{14} \right)$ $= \frac{3}{2} \cdot 2 = 3$	0,25 0,25 0,25
	$1.c) \frac{-3}{4} : \left(1\frac{1}{5} + \frac{3}{10} \right)$ $= \frac{-3}{4} : \left(\frac{12}{10} + \frac{3}{10} \right)$ $\textcolor{red}{i} \frac{-3}{4} : \frac{3}{2}$ $= \frac{-1}{2}$	0,25 0,25 0,25
	$2) (12,34) \cdot (2,56) - (-3,45)^2$ $\approx 12.3 - (-3)^2$ $= 36 - 9$ $= 27$	0,25 0,25 0,25
	$a \textcolor{red}{i} \frac{1}{3} + x = \frac{4}{3}$ $x = \frac{4}{3} - \frac{1}{3}$ $x = 1$	0,25 0,25
	$b \textcolor{red}{i} 3\frac{1}{4} - 2x = \frac{3}{2} : \frac{6}{5}$	

	$\frac{13}{4} - 2x = \frac{5}{4}$ $2x = \frac{13}{4} - \frac{5}{4}$ $2x = 2$ $x = 1$	0,25 0,25 0,25 0,25
3(1,5đ)	a) Số cà chua đã bán là: $30 \cdot \frac{2}{5} = 12(\text{kg})$ Số cà chua còn lại là: $30 - 12 = 18(\text{kg})$	0,5 0,25
	b) Số cà chua bán thêm trong buổi chiều: $18 \cdot 50\% = 9(\text{kg})$ Số tiền bác nông dân thu được: $(12 + 9) \cdot 20\,000 = 420\,000$ (đồng)	0,5 0,25
4(1đ)	a) Xác suất thực nghiệm của sự kiện “lấy được viên bi xanh” trong 20 lần lấy là $\frac{8}{20} = 0,4$	0,5
	b) Do số lần lấy được viên bi đỏ nhiều hơn so với số lần lấy được viên bi xanh nên có thể dự đoán là trong hộp đó số viên bi đỏ nhiều hơn số viên bi xanh .	0,5
5(1đ)	Hình a: 1	0,25
	Hình b: 2	0,25
	Hình c: 0	0,25
	Hình d: 4	0,25
6(2đ)	 a) Ta có điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB nên: $AM = BM = AB : 2 = 4 : 2 = 2\text{cm}$	0,25 0,75
	b) Có 3 góc Góc vuông: $\widehat{xOy}$ Góc nhọn: $\widehat{yOz}$ Góc tù: $\widehat{xOz}$	0,25 0,25 0,25 0,25

